

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GTS BÌNH PHƯỚC
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GTS BÌNH PHƯỚC

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GTS BINH PHUOC INVESTMENT TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GTS BINH PHUOC INVESTMENT TRADING JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3801280474

3. Ngày thành lập: 30/11/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Đường Trần Hưng Đạo nối dài, Khu phố Suối Cóc, Phường Tiến Thành, Thành phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại: 0986008388

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý vật tư, phụ tùng, máy móc; Đại lý môi giới mua bán vật tư, thiết bị, phụ tùng, máy móc	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác (trừ buôn bán các loại đậu), Bán buôn hoa và cây, Bán buôn động vật sống, Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa); Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
4.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn đường; Bán buôn sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột. Bán buôn thực phẩm khác: Bán buôn thực phẩm chức năng	4632

5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy tàu thủy, thiết bị thủy lực, thiết bị cơ khí, máy nén khí, thiết bị hàng hải, thiết bị phục vụ ngành đóng tàu; Bán buôn nồi hơi, máy lọc dầu, máy hàn ly, máy xử lý nước thải, thiết bị khoan thăm dò dầu khí, thiết bị giàn khoan; Bán buôn van, cắt bích, phụ kiện ống thép công nghiệp.	4659
6.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan. Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan; Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; dầu thô; xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng lpg và dầu nhớt cặn).	4661
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các dụng cụ, trang thiết bị ngành điện nước; Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn cao su; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh; Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu: Bán buôn giấy các loại; Bán buôn nhựa và các sản phẩm từ nhựa; Bán buôn nguyên vật liệu ngành hội họa; Bán buôn đồ nội thất (Doanh nghiệp chỉ được kinh doanh kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động)	4669
8.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112(Chính)
9.	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
10.	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
11.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm; Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm; Trồng cây hàng năm khác còn lại (không hoạt động tại trụ sở)	0119
12.	Trồng cây điều (không hoạt động tại trụ sở)	0123
13.	Trồng cây hồ tiêu (không hoạt động tại trụ sở)	0124
14.	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125

15.	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
16.	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
17.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
18.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
19.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
20.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và sản xuất giống gia cầm; Chăn nuôi gà; Chăn nuôi vịt, ngan, ngỗng; Chăn nuôi gia cầm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0146
21.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
22.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt (không hoạt động tại trụ sở)	0161
23.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0162
24.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
26.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh (không hoạt động tại trụ sở)	2013
27.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
28.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu (trừ sản xuất hóa chất)	2100
29.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
30.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
31.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất bao bì từ plastic; Sản xuất sản phẩm khác từ plastic (trừ sản xuất ống nhựa và xếp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC- 141b))	2220
32.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa (không hoạt động tại trụ sở)	2391
33.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	2392
34.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
35.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao (không hoạt động tại trụ sở)	2394
36.	Đúc sắt, thép	2431

37.	Đúc kim loại màu	2432
38.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
39.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
40.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
41.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
42.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu Chi tiết: Sản xuất pin năng lượng mặt trời, tấm cách nhiệt	2812
43.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hoá lỏng khí để vận chuyển)	4933
44.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
45.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: lưu giữ hàng hóa	5210
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển. Logistics (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không). Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải bộ; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan	5229
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp; Cho thuê máy móc thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng; Cho thuê máy móc thiết bị tàu thủy.	7730
48.	Thu gom rác thải không độc hại (Không hoạt động tại trụ sở)	3811
49.	Thu gom rác thải độc hại Chi tiết: Thu gom rác thải y tế; Thu gom rác thải độc hại khác (Không hoạt động tại trụ sở)	3812
50.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại Chi tiết: Xử lý, tái chế chất thải rắn công nghiệp (Không hoạt động tại trụ sở)	3821
51.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu hủy rác thải y tế; Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại khác (Không hoạt động tại trụ sở)	3822
52.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế cao su phế liệu; Tái chế nhựa phế liệu; Tái chế phế liệu kim loại; Tái chế phế liệu phi kim loại (Không hoạt động tại trụ sở)	3830
53.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (Không hoạt động tại trụ sở)	3900

54.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
-----	--	--

6. Vốn điều lệ: 120.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI GTS	41/5 Thống Nhất, Khu phố 3, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	8.400.000	84.000.000.000	70,000	0317375287	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	8.400.000	84.000.000.000	70,000		

2	MỸ DUY GIANG	10C/34/84 Dân Lập, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.0 00	18.000.000.000	15,000	0380820401 69	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.800.0 00	18.000.000.000	15,000		
3	BÙI ANH TUẤN	Tổ 19, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.800.0 00	18.000.000.000	15,000	0010820167 48	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.800.0 00	18.000.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MỸ DUY GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038082040169

Ngày cấp: 22/12/2021

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *10C/34/84 Dân Lập, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *10C/34/84 Dân Lập, Phường Dư Hàng Kênh, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước